

Số: 1407001/CYC-CK/2014

Nhon Trạch, ngày 19 tháng 07 năm 2014

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN
TP. HỒ CHÍ MINH

Số: 26048
Ngày: 29/7/14
Chuyến: 1462/

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY

(6 tháng đầu năm 2014)

報告企業管理狀況

(2014 年上半年)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

Tên công ty đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN CHANG YIH**

Địa chỉ trụ sở chính: **Đường 25B, KCN Nhơn Trạch 1, Nhơn Trạch, Đồng Nai**

Điện thoại: **0613.560770~7** Fax: **0613.560778~9** Email: **dungdung1511@yahoo.com**

Vốn điều lệ: **90.478.550.000 VND**

Mã chứng khoán: **CYC**

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (30/06/2014):

董事會之活動

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

董事會會議次數

STT	Thành viên HĐQT 董事會成員	Chức vụ 職務	Số buổi họp tham dự 參加會 議次數	Tỷ lệ 比例	Lý do không tham dự 不參加原因
1	Chen Hui Zun	Chủ tịch HĐQT 董事長	1	100%	
2	Lee Mo Ting	Ủy viên 委員	1	100%	
3	Tsai Ching Feng	Ủy viên 委員	1	100%	
4	Đàm Thị Vân Anh	Ủy viên 委員	1	100%	Thành viên nhiệm kỳ 2012-2016 成員任期
5	Hung Kuang Ching	Ủy viên 委員	1	100%	Thành viên nhiệm kỳ 2013-2016 成員任期

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc): không có

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):
董事會之決議/決定（六個月報告一次）

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định 決議/決定號	Ngày 日期	Nội dung 內容
1	1404001/NQ-HĐQT/2014	18/04/2014	Nội dung họp đại hội cổ đông thường niên năm 2014
2	Các cuộc họp sản xuất hàng tháng không lập biên bản và nghị quyết		kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng tháng

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (30/06/2014):
依照證券法第六條第 34 項之規定更改大眾公司的相關人員名單

STT	Tên tổ chức/cá nhân 公司/個人名稱	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) 證券交易帳戶 (若有)	Chức vụ tại công ty (nếu có) 在公司的職務 (若有)	Số CMND/ ĐKKD 身份證/營業執照號	Ngày cấp CMND/ ĐKKD 簽發日期	Nơi cấp CMND/ ĐKKD 簽發地點	Địa chỉ 地址	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan 有關者之開始時間	Thời điểm không còn là người có liên quan 有關者之結束時間	Lý do 原因
1	Trần Thanh Thiệt 阿真		Thành Viên BKS					2014		Bầu cử 選舉

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (30/06/2014):
內部股東和相關者之交易

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan
內部股東和相關者名單

1.1. Danh sách cổ đông nội bộ
內部股東名單

Stt	Tên tổ chức/cá nhân 企業/個人名稱	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) 證券交易帳戶 (若有)	Chức vụ tại công ty (nếu có) 在公司的職務 (若有)	Số CMND/ ĐKKD 身份證/營業執照號	Ngày cấp CMND/ ĐKKD 簽發日期	Nơi cấp CMND/ ĐKKD 簽發地點	Địa chỉ 地址	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 期末所有股票	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ 期末所有股票比率	Ghi chú 備註
1	Chen Hui Zun		Chủ tịch HĐQT					Cá nhân: 9.900	78.12%	

								Đại diện: 7.057.325		
2	Lee Mo Ting		Ủy viên HĐQT					13.000	0.14%	
3	Tsai Ching Feng		Ủy viên HĐQT					17.000	0.19%	
4	Đàm Thị Vân Anh		Ủy viên HĐQT					0		
5	Hung Kuang Ching		Ủy viên HĐQT					0		
6	Tseng Sen Hsien		Trưởng BanKS					0		
7	Trần Thanh Thiệt		Thành viên BKS					0		
8	Nguyễn Thị Linh		Thành viên BKS					0		
9	Lê Thị Mỹ Dung		Người công bố thông tin					0		

1.2. Người có liên quan: Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại thời điểm 30/06/2014
 相關者：于 2014/06/30 日所有股票數

1.2.1. Ông Chen Hui Zun - Chủ tịch HĐQT kiêm tổng giám đốc
 Chen Hui Zun 先生 – 董事長兼任總經理

Sinh ngày: 10/12/1959

Địa chỉ:

Pasport số:

Trình độ chuyên môn: Trung học chuyên nghiệp - Nghiệp vụ quản lý

Số lượng cổ phần nắm giữ: cá nhân: 9.900 cổ phần; tổ chức: 7.057.325 cổ phần

所有股票數：個人 9.900 股，組織：7.057.325 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地 點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Tất cả người có liên quan đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài và không tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam loại cổ phiếu mã chứng khoán CYC 全部駐國外和在國外上班的相關人員不參加越南證券市場的 CYC 證券號						0

1.2.2. Ông Lee Mo Ting - Ủy viên HĐQT
 Lee Mo Ting – 董事會成員

Sinh ngày: 10/06/1958

Địa chỉ:

Pasport số:

Trình độ chuyên môn: Xây dựng dân dụng, nghiệp vụ quản lý

Số lượng cổ phần nắm giữ: 13.000 cổ phần

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần năm giữ 所有股票數
1	Tất cả người có liên quan đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài và không tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam loại cổ phiếu mã chứng khoán CYC 全部駐國外和在國外上班的相關人員不參加越南證券市場的 CYC 證券號						0

1.2.3. Ông Tsai Ching Feng - Ủy viên HĐQT
Tsai Ching Feng-董事會成員

Sinh ngày: 02/06/1950

Địa chỉ:

Pasport số:

Trình độ chuyên môn: Trung Học - quản lý doanh nghiệp

Số lượng cổ phần năm giữ: 17.000 cổ phần

所有股票數: 17.000 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần năm giữ 所有股票數
1	Tất cả người có liên quan đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài và không tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam loại cổ phiếu mã chứng khoán CYC 全部駐國外和在國外上班的相關人員不參加越南證券市場的 CYC 證券號						0

1.2.4. Bà Đàm Thị Vân Anh - Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 05/02/1986

Địa chỉ:

CMND số:

Trình độ chuyên môn: Cử Nhân ngành Đông Phương Học - Trung Quốc Học

Số lượng cổ phần năm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần năm giữ 所有股票數
1	Đàm Quốc Súng	Cha 父	1955				0
2	Hoàng Thị Lan	Mẹ 母	1950				0
3	Đàm Xuân Trường	Anh 哥	1980				0

1.2.5. Ông Hung Kuang Ching - Ủy viên HĐQT

Sinh ngày: 23/09/1973

Địa chỉ:

Pasport số:

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng công nghệ gạch men

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Tất cả người có liên quan đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài và không tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam loại cổ phiếu mã chứng khoán CYC 全部駐國外和在國外上班的相關人員不參加越南證券市場的 CYC 證券號						0

1.2.6. Ông Tseng Sen Hsien - Trưởng Ban kiểm soát

Sinh ngày: 06/12/1957

Địa chỉ:

Pasport số:

Trình độ chuyên môn: Đại học

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Tất cả người có liên quan đang sinh sống và làm việc tại nước ngoài và không tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam loại cổ phiếu mã chứng khoán CYC 全部駐國外和在國外上班的相關人員不參加越南證券市場的 CYC 證券號						0

1.2.7. Bà Trần Thanh Thiệt - Thành viên BKS

Sinh ngày: 16/04/1986

Địa chỉ:

CMND số:

Trình độ chuyên môn: Đại Học Quản Trị Kinh Doanh

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Trần Thanh Tâm	Cha	1943				0
2	Võ Thị La	Mẹ	1948				0
3	Trần Thanh Thà	Chị	1982				0
4	Trần Thanh Thật	Anh	1980	Đang sinh sống ở nước ngoài			0
5	Trần Thanh Tình	Anh	1973	Đang đi làm ăn xa nhà			0
6	Trần Thanh Nghĩa	Anh	1975	Đang đi làm ăn xa nhà			0

1.2.8. Bà Nguyễn Thị Linh - Thành viên BKS

Sinh ngày: 25/10/1983

Địa chỉ:

CMND số:

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán - tin học

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Nguyễn Văn Hy	Cha	1958				0
2	Võ Thị Tư	Mẹ	1966				0
3	Trần Hồng Đan	Chồng	1981				0
4	Trần Nguyễn Nhật Duy	Con	2007	còn nhỏ			0

1.2.9. Bà Lê Thị Mỹ Dung - Người công bố thông tin

Sinh ngày: 15/11/1981

Địa chỉ:

CMND số:

Trình độ chuyên môn: Đại học - kế toán

Số lượng cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần

所有股票數: 0 股

STT	Tên cá nhân/tổ chức 企業/個人名稱	Chức vụ/quan hệ 職務/關係	Năm sinh 出生日期	CMND, Passport 護照號	Ngày cấp 簽發日期	Nơi cấp 簽發地點	Số lượng cổ phần nắm giữ 所有股票數
1	Lê Văn Trai	Cha	1952				0
2	Nguyễn Thị Sáu	Mẹ	1954				0
3	Lê Minh Trí	Anh	1976				0
4	Lê Minh Mẫn	Anh	1979				0
5	Nguyễn Văn Ba	Chồng	1983				0

2. Giao dịch cổ phiếu:

股票交易

STT	Người thực hiện giao dịch 交易執行員	Quan hệ với cổ đông nội bộ 與內部股東之關係	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ 期初所有股票數		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ 期初所有股票數		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) 增減原因 (買賣、轉讓、獎勵等)
			Số cổ phiếu 股票數	Tỷ lệ 比率	Số cổ phiếu 股票數	Tỷ lệ 比率	

	Không có giao dịch 無交易						
--	------------------------------	--	--	--	--	--	--

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty).
其他交易

- V. Các vấn đề cần lưu ý khác (30/06/2014): không có
其他注意事項: 無



Chủ tịch HĐQT 董事長
(Ký tên và đóng dấu)

陳慧仁